

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 27,088 Thực hành**

Môn học: KLMH22 Điện tử công suất

Giáo viên:.....*Bùi Anh Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *18/9* đến *22/1/2020*

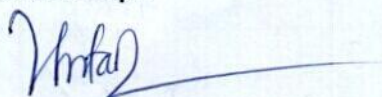
| STT | Mã SV    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV    | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|------|-------|--------------|---------|
| 1   | CD181132 | Lê Trọng Anh           | 29/11/2000 | 6    |       | <i>anh</i>   |         |
| 2   | CD180473 | Nguyễn Danh Vương Bình | 09/01/2000 | 6    |       | <i>Bình</i>  |         |
| 3   | CD183047 | Nguyễn Văn Cầm         | 27/03/1999 | 2    |       | <i>Cầm</i>   |         |
| 4   | CD181375 | Nguyễn Đình Chiến      | 25/12/2000 | 10   |       | <i>chiến</i> |         |
| 5   | CD181395 | Phạm Thành Chung       | 29/12/2000 | 6    |       | <i>Chung</i> |         |
| 6   | CD181291 | Trương Công Cường      | 11/12/2000 | 6    |       | <i>Cường</i> |         |
| 7   | CD180254 | Lê Hải Đăng            | 28/05/2000 | 6    |       | <i>Đăng</i>  |         |
| 8   | CD182871 | Nguyễn Anh Đức         | 06/06/2000 | 3    |       |              |         |
| 9   | CD182836 | Lê Công Dũng           | 05/05/2000 | 6    |       | <i>Dũng</i>  |         |
| 10  | CD180416 | Nguyễn Tiến Dũng       | 18/09/1998 | 10   |       | <i>dũng</i>  |         |
| 11  | CD182062 | Nguyễn Linh Giang      | 30/07/2000 | 5    |       | <i>Giang</i> |         |
| 12  | CD180239 | Nguyễn Văn Hải         | 02/02/1999 | 9,5  |       | <i>Hải</i>   |         |
| 13  | CD173974 | Nguyễn Trung Hiếu      | 28/07/1998 | 1    | 1     |              |         |
| 14  | CD180556 | Nguyễn Văn Hiếu        | 21/06/2000 | 6    |       | <i>hiếu</i>  |         |
| 15  | CD182901 | Trần Văn Hòa           | 14/06/2000 | 9    |       | <i>Hòa</i>   |         |
| 16  | CD182145 | Trịnh Minh Hòa         | 23/11/2000 | 6    |       | <i>Hòa</i>   |         |
| 17  | CD181787 | Vũ Minh Hoàn           | 16/08/2000 | 9    |       | <i>Hoàn</i>  |         |
| 18  | CD180886 | Lê Anh Hoàng           | 14/12/2000 | 2    |       | <i>Hoàng</i> |         |
| 19  | CD173371 | Phạm Đức Hội           | 14/10/1999 | 9    |       | <i>Hội</i>   |         |
| 20  | CD181678 | Nguyễn Đức Huy         | 15/10/2000 | 8    |       | <i>Huy</i>   |         |
| 21  | CD180166 | Phan Ngọc Huy          | 16/12/1997 | 1    |       | <i>Huy</i>   |         |
| 22  | CD181156 | Vũ Minh Huy            | 22/04/2000 | 6    |       | <i>Huy</i>   |         |
| 23  | CD180674 | Lê Quang Khải          | 19/03/2000 | 5    |       | <i>Khải</i>  |         |
| 24  | CD181890 | Nguyễn Hữu Khánh       | 27/01/1999 | 8    |       | <i>Khánh</i> |         |
| 25  | CD182588 | Phùng Đức Khánh        | 21/11/2000 | 8    |       | <i>Khánh</i> |         |
| 26  | CD181378 | Nguyễn Xuân Lãm        | 15/09/2000 | 6    |       | <i>Lãm</i>   |         |
| 27  | CD181118 | Nguyễn Khắc Linh       | 05/08/2000 | 5    |       | <i>Linh</i>  |         |
| 28  | CD181286 | Đình Tuấn Long         | 27/12/2000 | 6    |       | <i>Long</i>  |         |
| 29  | CD181413 | Hoàng Phi Long         | 09/01/2000 | 6    |       | <i>Long</i>  |         |
| 30  | CD180898 | Vũ Bảo Luân            | 14/12/2000 | 5    |       | <i>Luân</i>  |         |
| 31  | CD181691 | Đỗ Khắc Minh           | 20/09/2000 | 7    |       | <i>Minh</i>  |         |
| 32  | CD182325 | Hoàng Phương Nam       | 22/09/2000 | 1    |       |              |         |
| 33  | CD180284 | Nguyễn Tiến Nhật       | 27/10/2000 | 7    |       | <i>Nhật</i>  |         |
| 34  | CD180911 | Nguyễn Anh Quân        | 20/09/2000 | 0    |       |              |         |
| 35  | CD180278 | Đặng Xuân Quyền        | 16/01/2000 | 6    |       | <i>Quyền</i> |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181402 | Kiều Xuân Quỳnh      | 10/10/2000 | 6    |       | Quỳnh     |         |
| 37  | CD183066 | Ngô Tuấn Thành       | 07/10/1998 | 9    |       | Thành     |         |
| 38  | CD181981 | Nguyễn Thị Thu Trang | 24/08/2000 | 8    |       | Trang     |         |
| 39  | CD180633 | Trần Văn Trung       | 16/10/2000 | 6    |       | Trung     |         |
| 40  | CD181896 | Đỗ Văn Trường        | 27/09/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 41  | CD180558 | Nguyễn Xuân Trường   | 08/04/2000 | 6    |       | Trường    |         |
| 42  | CD180248 | Phạm Văn Tuấn        | 30/01/2000 | 6    |       | Tuấn      |         |
| 43  | CD183088 | Phan Anh Tuấn        | 11/09/1999 | 6    |       | Tuấn      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....  
Số sinh viên đạt:.....36.....

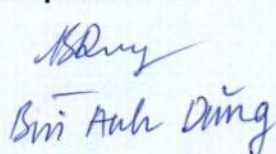
Ngày giáo viên nộp điểm:.....  
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA

